

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 15/2023/HS-ST
Ngày: 15/5/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Văn Chính**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Ngọc Thọ;**

2. Bà **H Wiê Ayun**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Vũ Đức Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa:
Ông **Y Đum Kpă** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2023/TLST-HS ngày 21/4/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST-HS ngày 28/4/2023 đối với bị cáo:

Y B Mlô; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 2002, tại tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ê đê; Tôn giáo: Không; Nơi cư trú: Buôn D 1, xã C, huyện K, tỉnh Đ; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Không ổn định; Con ông Y H Niê, sinh năm 1964 bà H' B Mlô, sinh năm 1964; Trú tại: Buôn D 1, xã C, huyện K, tỉnh Đ. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 32/2020/HS-ST ngày 14/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện K, xử phạt Y B Mlô 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 28/5/2021; được xóa án tích theo điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/02/2023 và chuyển tạm giam từ ngày 22/02/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện K.

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Y D Niê, sinh năm 1990

Trú tại: Buôn D, xã C, huyện K, tỉnh Đ; Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Minh H

Trú tại: Thôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đ; Có mặt.

Người phiên dịch tiếng Ê đê: Ông Y M Niê – Đội phó Đội công tác 253 xã Cư Pong – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Y B Mlô là người nghiện ma túy, do cần tiền nên Y B nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 15 giờ ngày 10/02/2023 Y B đi bộ qua khu vực buôn D 2, xã C, huyện K, tỉnh Đ thấy chòi rẫy của anh Y D Niê cửa khóa và không có người trông coi. Y B tìm thấy 01 tua vít rồi dùng cạy phá khuy cửa và đột nhập vào trong chòi rẫy lấy trộm 01 cuộn dây điện 03 pha có 03 lõi đồng dài 103m. Y B khiêng cuộn dây điện đến thôn E, xã C bán cho anh Nguyễn Minh H được số tiền 550.000 đồng và tiêu xài hết. Sau khi biết thông tin anh Hùng đã mua cuộn dây điện, ngày 13/02/2023 anh Y D đã gặp anh H chuộc lại với số tiền 550.000 đồng, đồng thời đến Công an huyện K trình báo vụ việc và giao nộp cuộn dây điện bị trộm cắp. Biết không thể trốn thoát nên ngày 13/02/2023 Y B đã đến Công an huyện Krông Búk đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Kết luận định giá tài sản số: 04/KL-HĐĐGTS ngày 15/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân huyện Krông Búk, kết luận: 01 cuộn dây điện ba pha có 03 lõi đồng dài 103m, trên dây điện có dòng chữ “DIEN LUC-POWER CABLE PUMP0.6/1KV CVV 30x8.0(40/0.35) COPPER KOREA”; tại thời điểm ngày 10/02/2023 trị giá 2.575.000đ (*hai triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

Về thu giữ và xử lý đồ vật, tài liệu: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã thu giữ 01 cuộn dây điện 03 pha có 03 lõi đồng dài là 103m do anh Y D Niê (sinh năm: 1990, trú tại: buôn D 2, xã C, huyện K, tỉnh Đ) giao nộp; 01 khuy khóa cửa kim loại bị gãy rời kích thước (0,3 x 3,3)cm; 01 tua vít dài 17,2cm. Sau khi xác định chủ sở hữu hợp pháp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã quyết định xử lý vật chứng, trả lại 01 cuộn dây điện 03 pha trên cho anh Y D Niê.

Về dân sự: Quá trình điều tra, anh Y D Niê không yêu cầu bị cáo Y B Mlô bồi thường thiệt hại

Tại bản Cáo trạng số: 14/CT-VKS ngày 21/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố bị cáo Y B Mlô về tội *Trộm cắp tài sản* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Y B Mlô thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi của bị cáo, các chứng cứ

buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và giữ nguyên toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Y B Mlô phạm tội trộm cắp tài sản.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm h,s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Y B Mlô từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 13/02/2023

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã trả lại cho anh Y D Niê gồm: 01 cuộn dây điện 03 pha có 03 lõi đồng dài là 103m;

Tịch thu tiêu hủy: 01 khuy khóa cửa kim loại bị gãy rời kích thước (0,3 x 3,3)cm; 01 tua vít dài 17,2cm

(Có đặc điểm như tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/4/2023 giữa Công an huyện Krông Búk và Chi cục THADS huyện Krông Búk)

- Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, anh Y Din Niê không yêu cầu bị cáo Y B Mlô bồi thường thiệt hại nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo Y B Mlô không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản xác định lại hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên vào chiều ngày 10/02/2023 tại nhà rẫy anh Y D Niê thuộc buôn D 2, xã C, huyện K, tỉnh Đ, Y B Mlô đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 cuộn dây điện 03 pha có 03 lõi đồng dài 103m, trị giá 2.575.000đ (hai triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm tội *Trộm cắp tài sản*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự

Tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:...

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội ảnh hưởng đến trật tự an ninh tại địa phương, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là người nghiện ma túy, lệ thuộc vào ma túy và bản tính lười lao động muốn có tiền tiêu xài cá nhân, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của người khác, xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ.

Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật do đó Hội đồng xét xử cần xem xét quyết định mức hình phạt nghiêm khắc và phù hợp với tính chất mức độ hành vi cũng hậu quả do bị cáo gây ra. Xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; Bị cáo phạm tội thuộc trường gây thiệt hại không lớn, sau khi phạm tội bị cáo đến cơ quan Công an đầu thú, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng để giảm một phần hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã trả lại cho anh Y D Niê gồm: 01 cuộn dây điện 03 pha có 03 lõi đồng dài là 103m;

Tịch thu tiêu hủy: 01 khay khóa cửa kim loại bị gãy rời kích thước (0,3 x 3,3)cm; 01 tua vít dài 17,2cm

(Có đặc điểm như tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/4/2023 giữa Công an huyện Krông Búk và Chi cục THADS huyện Krông Búk)

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, anh Y D Niê không yêu cầu bị cáo Y B Mlô bồi thường thiệt hại nên không xem xét giải quyết.

[8] Đối với anh Nguyễn Minh Hùng (sinh năm: 1998; nơi trú tại: thôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đ) đã mua cuộn dây điện của Y B Mlô nhưng không biết là tài sản do Y B phạm tội mà có, nên không xử lý là phù hợp.

[9]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Y B Mlô phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm h,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Y B Mlô phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt **Y B Mlô**: 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 13/02/2023.

2. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã trả lại cho anh Y Din Niê gồm: 01 cuộn dây điện 03 pha có 03 lõi đồng dài là 103m;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 khay khóa cửa kim loại bị gãy rời kích thước (0,3 x 3,3)cm; 01 tua vít dài 17,2cm

(Có đặc điểm như tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/4/2023 giữa Công an huyện Krông Búk và Chi cục THADS huyện Krông Búk)

3. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà, anh Y D Niê không yêu cầu bị cáo Y B Mlô bồi thường thiệt hại nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Y B Mlô phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an huyện Krông Búk;
- Cơ quan THA HS huyện Krông Búk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Chi cục THA DS huyện Krông Búk;
- Bị cáo; Bị hại; người có QLNVLQ;
- Lưu HS-VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Chính

